

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

CẤU TẠO CỦA THAM THOẠI HỎI TRONG GIỜ HỌC NGỮ VĂN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

TRẦN THANH VÂN* - TRƯƠNG THỊ MỸ DUNG**

TÓM TẮT: Tham thoại hỏi là một trong những tham thoại xuất hiện nhiều nhất trong một giờ học Ngữ văn nói riêng, trong các hoạt động giáo dục nói chung ở trường trung học phổ thông hiện nay. Bài viết của chúng tôi đi vào tìm hiểu cấu tạo của tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp trên các phương diện: tham thoại hỏi chỉ có hành động chủ hướng và tham thoại hỏi có hành động phụ thuộc đi kèm. Tìm hiểu vấn đề này, bên cạnh chỉ ra những đặc điểm về mặt cấu tạo của tham thoại hỏi, chúng tôi mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả giờ học Ngữ văn, đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển phẩm chất và năng lực.

TỪ KHÓA: tham thoại hỏi; hành động chủ hướng; hành động phụ thuộc; môn Ngữ văn; trung học phổ thông.

NHẬN BÀI: 09/08/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 17/10/2024

1. Mở đầu

Tham thoại (hay bước thoại) nằm ở vị trí trung gian trong các đơn vị hội thoại. Với tham thoại, chúng ta chuyển từ song thoại sang đơn thoại. Tác giả Đỗ Hữu Châu định nghĩa: “*Tham thoại là phần đóng góp của từng nhân vật hội thoại vào một cặp thoại nhất định*” [Đỗ Hữu Châu, 2000, tr.317]. Đối với giao tiếp dạy học, tham thoại hỏi chiếm số lượng lớn trong các loại tham thoại. Riêng với môn Ngữ văn, hiện nay môn học này đã có những thay đổi lớn khi chuyển từ dạy học nội dung sang dạy học phát triển phẩm chất và năng lực. Vì thế, trong các tiết học, việc giáo viên (và cả học sinh) sử dụng tham thoại hỏi để đặt vấn đề, chuyển giao nhiệm vụ học tập nhằm khơi gợi ở học sinh hứng thú, giúp các em chủ động tìm kiếm tri thức, phát triển phẩm chất, hình thành kỹ năng trở thành một trong những phương pháp dạy học quan trọng nhất. Tuy nhiên, trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 mới đưa vào áp dụng từ năm 2021 thì việc nghiên cứu tham thoại hỏi như một phương pháp nhằm phát huy tính tích cực của học sinh dưới góc nhìn ngữ dụng vẫn là một vấn đề cần thiết. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi đi vào tìm hiểu cấu tạo của tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông (THPT) tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Tìm hiểu vấn đề này, bên cạnh chỉ ra những đặc điểm về mặt cấu tạo của tham thoại hỏi, còn góp phần nâng cao hiệu quả giờ học Ngữ văn, đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển phẩm chất và năng lực.

2. Đặc điểm của cấu tạo của tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Về tổ chức nội tại, một tham thoại được tạo thành từ một hoặc một số hành động ngôn ngữ, trong đó, có một hành động chủ hướng (HĐCH) làm nòng cốt và một hoặc một số hành động phụ thuộc (HĐPT) đứng trước hoặc sau HĐCH. Về nguyên tắc, một tham thoại đơn giản nhất cũng phải có HĐCH cho dù hành động đó có thể được ẩn đi. Cho nên, ta vẫn có thể gặp những tham thoại chỉ có HĐPT hiện lên trên ngôn bản. Tuy nhiên, một hành động được xác định là phụ thuộc đã giả định rằng nó phụ thuộc cho một HĐCH.

HĐCH là hành động trụ cột, mang đích giao tiếp hay chủ đề của tham thoại. “*HĐCH có chức năng trụ cột, quyết định hướng của tham thoại và quyết định hành vi đáp thích hợp với người đối thoại*” [Đỗ Hữu Châu, 2000, tr.317-318]. HĐPT là hành động phản ánh mục đích thứ yếu, phục vụ cho mục đích chính của HĐCH. Nó chỉ có quan hệ trong nội bộ tham thoại và không đòi hỏi sự hồi đáp bắt buộc.

Tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường THPT tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cũng được tạo thành từ HĐCH và HĐPT. Khi nghiên cứu, chúng tôi tiến hành phân loại các tham thoại

*TS; Trường Đại học Đồng Tháp; Email: trthanhvan1010@gmail.com

**Trường THPT thành phố Sa Đéc; Email: ami2190@gmail.com

hỏi này thành 2 dạng: tham thoại hỏi chỉ có HĐCH là hành động hỏi và tham thoại hỏi có HĐCH hỏi và HĐPT đi kèm. Khảo sát 465 tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường THPT tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét theo cấu tạo, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Bảng phân loại tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường THPT tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp theo cấu tạo

TT	Tham thoại	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Tham thoại hỏi chỉ có HĐCH là hành động hỏi	168	36,1
2	Tham thoại hỏi có HĐCH hỏi và HĐPT đi kèm	297	63,9
	Tổng	465	100

Bảng trên cho thấy, trong 465 tham thoại hỏi, có 168 tham thoại hỏi chỉ có HĐCH là hành động hỏi, chiếm 36,1% và 297 tham thoại chứa hành động hỏi và HĐPT đi kèm, chiếm 63,9%. Điều này cho thấy sự phong phú, đa dạng của các kiểu tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường THPT tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2.1. Cấu tạo của tham thoại hỏi chỉ có hành động chủ hướng là hành động hỏi

Nghiên cứu các tham thoại hỏi chỉ có HĐCH là hành động hỏi trong giờ học Ngữ văn ở trường THPT tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi tập trung vào các thành tố cơ bản: *chủ thể thực hiện hành động hỏi và chủ thể tiếp nhận hành động hỏi; động từ ngữ vi; các phương tiện ngôn ngữ khác cấu tạo nên hành động hỏi và nội dung của hành động hỏi.*

2.1.1. Chủ thể thực hiện hành động hỏi và chủ thể tiếp nhận hành động hỏi

Trong một tham thoại hỏi ở giờ học Ngữ văn, chủ thể thực hiện hành động hỏi là giáo viên hoặc học sinh và thường xuất hiện ở ngôi thứ nhất số ít hoặc số nhiều. Các từ ngữ thường được dùng để chỉ chủ thể thực hiện hành động hỏi là: *thầy, cô, tôi, mình, nhóm mình...* Trong khi đó, chủ thể tiếp nhận hành động hỏi thường xuất hiện ở dạng số ít như: *tôi, em, bạn, thầy, cô, em, con...* hoặc ở dạng số nhiều như *các em, các bạn, nhóm bạn, lớp mình, cả lớp...* Khi thực hiện hành động hỏi, sự có mặt của chủ thể tiếp nhận hành động hỏi giúp cụ thể hóa đối tượng tiếp nhận. Đây cũng là yếu tố góp phần tạo nên sự chú ý từ phía người tiếp nhận.

(1) HS: - *Bạn có thể trả lời giúp mình, thế nào là điển hình hoá không?*

Trong ví dụ (1), học sinh sử dụng cặp đại từ xưng hô **mình - bạn**. Theo khảo sát, đây là một trong những đại từ dùng để xưng hô được dùng nhiều nhất trong giờ Ngữ văn nói riêng, trong trường học nói chung. Cách xưng hô này thể hiện sự gần gũi, thân mật của các bạn học sinh và vẫn đảm bảo tính lịch sự trong hoàn cảnh giao tiếp có nghi thức là lớp học.

(2) *Anh Thư: Tui muốn hỏi tại sao bạn lại rút thông điệp của đoạn trích Tú Uyên gặp Giáng Kiều là đừng coi thường những gì mình đang có?*

Ở tham thoại trên, Anh Thư đã sử dụng cặp đại từ xưng hô **tui - bạn**. **Tui** là một đại từ mang vẻ ngữ âm địa phương, chủ yếu được sử dụng ở Nam Bộ, có nghĩa là **tôi** trong ngôn ngữ toàn dân. Tuy nhiên, xét về sắc thái biểu cảm, **tui** tạo nên cảm giác dân dã, mộc mạc, khiến người nghe cảm thấy gần gũi hơn. Vì vậy, nó thường được dùng trong giao tiếp ở lớp học giữa học sinh với nhau bởi đây là những người có tuổi tác tương đồng và có mối quan hệ gần gũi, thân mật.

(3) *Như Huỳnh: Các bạn có thể cho chúng mình biết “sinh vi tướng, tử vi thân” nghĩa là gì không?*

Trong ví dụ (3), Như Huỳnh sử dụng cặp đại từ xưng hô ở dạng số nhiều là **chúng mình - các bạn**. Sở dĩ người hỏi sử dụng cặp đại từ xưng hô này vì Như Huỳnh là cá nhân đại diện cho một nhóm học sinh đưa ra câu hỏi yêu cầu nhóm vừa trình bày nội dung làm việc trả lời. Trong tham thoại trên, Như Huỳnh là người tham gia giao tiếp và quyền nói thuộc về em học sinh này, các em học sinh khác có mặt nhưng không có tư cách người tham gia đối thoại. Cho nên, việc xưng hô như thế thể hiện sự tôn trọng thành quả làm việc tập thể của người hỏi. Bên cạnh đó, cách xưng hô này cũng bộc lộ quan hệ ngang hàng cùng sự sẻ chia giữa người hỏi và người trả lời ở mức độ thân mật, gần gũi.

Bên cạnh dùng đại từ, khi thực hiện hành động hỏi, chủ thể thực hiện hành động hỏi còn sử dụng danh từ để xưng hô. Trong tiếng Việt, lớp từ ngữ này không chỉ giúp gọi tên đối tượng giao tiếp mà còn

phản ánh lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, mối quan hệ giữa các đối tượng giao tiếp. Đặc biệt, chúng đóng vai trò quan trọng thể hiện sự đa dạng về ngôn ngữ cũng như tính cách, văn hóa của người Việt.

(4) *Nam Khánh: Dạ em có thể chọn giới thiệu bài thơ Tây Tiến được không cô?*

Theo khảo sát của chúng tôi, sử dụng các danh từ *em - cô*, *em - thầy* để xưng hô là hình thức phổ biến nhất trong các giờ học. Có hiện tượng này là do những người tham gia giao tiếp luôn phải lựa chọn cách xưng hô thích hợp trong hoàn cảnh cụ thể. Đối với môi trường lớp học, quan hệ thầy cô - học trò không phải là mối quan hệ ngang hàng mà là quan hệ tôn ti, trật tự rõ ràng. Do đó, học sinh luôn phải lựa chọn cách xưng hô phù hợp nhất thể hiện sự tôn trọng đối với giáo viên nhưng cũng không quá cứng nhắc khiến cho không khí lớp học trở nên nặng nề.

Bên cạnh các danh từ chung, trong giờ học Ngữ văn, người giáo viên còn thường sử dụng danh từ riêng để gọi tên học sinh. Tên riêng là thanh âm quen thuộc nhất đối với mỗi người ngay từ khi ra đời, là một trong những yếu tố đơn giản nhất để phân biệt người này và người khác. Bên cạnh đó, tâm lý chung của con người là đều xem trọng bản thân, luôn muốn mình có một ý nghĩa nào đó với người khác, gây được ấn tượng với người khác. Cho nên, khi gọi người nghe bằng tên riêng của họ, người nói đã cho thấy được sự quan tâm dành cho người nghe, giúp người nói gây được thiện cảm, tạo dựng không khí giao tiếp nồng ấm, thân tình.

(5) *GV: Căn cứ vào đầu mà Dur lại cho rằng đó là văn nghị luận?*

Trong ví dụ (5), giáo viên đã gọi học sinh bằng danh từ riêng chỉ tên người là *Dur*. Điều này cho thấy giáo viên tỏ ra quan tâm tới từng cá nhân học sinh, nhớ được tên riêng của từng người, giúp cho các em cảm thấy mình được trân trọng, có được sự chú ý của thầy cô. Tuy nhiên, việc dùng tên riêng chỉ dùng với người được gọi là học sinh, hoàn toàn không thấy ở chiều ngược lại. Điều này được lí giải vì trong lớp học, học sinh vừa là người nhỏ tuổi hơn, vừa có vị thế xã hội thấp hơn, việc gọi thầy cô giáo bằng tên riêng thể hiện sự thiếu tôn trọng, “cá mè một lứa”, hoàn toàn không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp cũng như văn hóa giao tiếp.

Cùng với việc sử dụng danh từ, trong giờ học Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy, người hỏi còn sử dụng các cụm danh từ chỉ chức vụ để xưng hô.

(6) *GV: Lớp phó học tập cho cô biết, việc sắp xếp các luận điểm như vậy có ý nghĩa gì?*

Ở tham thoại (6), ta thấy, giáo viên sử dụng cụm danh từ *lớp phó học tập* để gọi tên người được hỏi. Cách gọi như vậy cho phép người hỏi linh hoạt chỉ định người trả lời câu hỏi khi có thể không nhớ được tên của học sinh trong lớp học, vừa thể hiện sự tôn trọng của giáo viên đối với học sinh khi xác nhận và tôn vinh chức vụ mà học sinh này đảm nhiệm, nâng cao vị thế của người được gọi, khẳng định họ chính là người đại diện cho cộng đồng mà họ góp mặt. Từ đó, người hỏi ràng buộc người nghe vào trách nhiệm của mình trong tập thể để có hành động và ứng xử phù hợp. Xưng hô như vậy cũng là một trong những cách thức để người giáo viên khơi dậy, rèn luyện cho học sinh ý thức trách nhiệm với nhiệm vụ chung.

2.1.2. *Động từ ngữ vi thực hiện hành động hỏi*

Theo tác giả Đỗ Thị Kim Liên, “*Động từ ngữ vi là động từ mà khi nói ra, người ta thực hiện ngay tức khắc cái hành động ở lời do chính động từ biểu thị*” [Đỗ Kim Liên, 2005, tr.79]. Qua khảo sát các tham thoại hỏi ở giờ học Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy, nhân vật giao tiếp thường sử dụng hai động từ ngữ vi để thực hiện hành động hỏi là *hỏi* và *đố*.

(7) *GV: Cô hỏi lại một lần nữa, các em hoàn thành phiếu học tập được giao từ giờ trước chưa?*

Trong ví dụ trên, động từ ngữ vi *hỏi* khiến lực ngôn hành của tham thoại mạnh, tạo nên áp lực bắt buộc học sinh phải trả lời hoặc bày tỏ quan điểm một cách rõ ràng, dứt khoát bằng khẳng định (*có, đã...*) hoặc phủ định (*không/ chưa...*).

(8) *GV: Thầy đố các em, đây là hình ảnh của dân tộc nào trên đất nước ta?*

Theo *Từ điển tiếng Việt*, đố nghĩa là “*Hỏi xem có đoán được không, có trả lời được không*” [Hoàng Phê, 2007, tr.424]. Tuy nhiên, khác với *hỏi*, đố mang sắc thái khẩu ngữ, thường dùng khi muốn thử thách trí thông minh, sự nhạy bén, kiểm tra sự hiểu biết của những người có tuổi tác và địa vị ngang bằng hoặc thấp hơn người hỏi. Trong ví dụ (8), đố cũng mang ý nghĩa như *hỏi*, nhưng lại có sắc thái

gần gũi, thân mật hơn. Bên cạnh đó, giáo viên sử dụng động từ này còn để khích lệ, động viên, kích thích sự “hiếu thắng” trong học sinh để các em có động lực tìm kiếm câu trả lời.

2.1.3. Các phương tiện ngôn ngữ khác cấu tạo hành động hỏi

Bên cạnh ĐTNV, chủ thể thực hiện hành động hỏi còn dùng một số phương tiện khác để cấu tạo hành động hỏi là: dùng từ tình thái cuối phát ngôn; dùng đại từ để hỏi; dùng tổ hợp từ nghi vấn đứng cuối phát ngôn; dùng quan hệ từ lựa chọn.

- Dùng từ tình thái cuối phát ngôn:

Từ tình thái là những từ biểu thị sắc thái tình cảm, cảm xúc của người nói. Từ tình thái thường đứng trong câu, không phụ thuộc bất cứ thành phần nào. Trong các tham thoại hỏi ở giờ Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy có sự xuất hiện của các tiểu từ tình thái để tạo câu hỏi như: *ư, chứ, nhỉ, à, hả, chẳng ...*

(9) *Khang: Mình nghĩ khi bạn đã giới thiệu thì phải nắm được nó là gì chứ?*

(10) *GV: Không bạn nào biết về Trần Quốc Tuấn ư?*

(11) *GV: Nếu không nghe rõ được thì em vẫn có thể nhận xét về kỹ năng nói của bạn chứ nhỉ?*

Trong các tham thoại hỏi trên, các tiểu từ tình thái đứng cuối câu vừa có vai trò cấu tạo câu hỏi vừa thể hiện thái độ, tình cảm, cảm xúc của người nói. Nếu ở ví dụ (9), tiểu từ tình thái *chứ* đứng cuối câu mang ý nghĩa khẳng định khi đã giới thiệu về một vấn đề, nội dung, thông tin nào đó thì người giới thiệu phải nắm được nội dung mình giới thiệu thì ở ví dụ (10), tiểu từ tình thái *ư* thể hiện sự ngạc nhiên, có phần không bằng lòng trước sự vô tâm của học sinh khi không nắm được những thông tin liên quan đến vấn đề lịch sử quen thuộc của đất nước. Đến ví dụ (11), *nhỉ* đặt cuối giúp cấu tạo một tham thoại hỏi yêu cầu xác nhận về thông tin với một thái độ nhẹ nhàng, tranh thủ sự đồng ý của người được hỏi.

- Dùng đại từ để hỏi:

Trong các tham thoại hỏi ở một giờ học Ngữ văn, các đại từ để hỏi xuất hiện với tần số cao. Các đại từ thường gặp như: *mấy, nào, ai, cái gì, ở đâu, tại sao, thế nào...*

(12) *GV: Vậy nếu chấm điểm bài nói của bạn em cho mấy?*

(13) *GV: Tại sao chỉ cho kỹ năng nói của bạn 4 điểm?*

Trong tham thoại (12) của giáo viên, nếu đại từ *mấy* đứng ở cuối câu, hỏi về quan điểm của học sinh khi đánh giá bài nói của bạn mình bằng số lượng điểm số thì đại từ *tại sao* ở tham thoại (13) hướng đến việc yêu cầu các em phải mô tả và giải thích những nội dung bài học theo cách của mình để chứng minh quan điểm chứ không chỉ dừng lại ở việc nhớ và tái hiện kiến thức đã học. Như vậy, trong các tham thoại hỏi, các đại từ để hỏi chính là một trong những dấu hiệu hình thức để người trả lời nhận ra được cách trả lời phù hợp với mức độ nhận thức mà nội dung tham thoại hỏi đặt ra.

- Dùng tổ hợp từ nghi vấn đứng cuối phát ngôn:

Trong tham thoại hỏi ở trong giờ Ngữ văn, chúng ta thường gặp các phụ từ, tổ hợp từ nghi vấn đứng cuối phát ngôn như: *phải không, đúng không, ra sao, như thế nào, là gì...*

(14) *GV: Em hãy cho biết trong câu thơ trên, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Tác dụng của biện pháp đó là gì?*

(15) *GV: Đúng rồi, còn gì nữa không em?*

Ở ví dụ (14) và (15), tham thoại hỏi được cấu thành từ tổ hợp từ nghi vấn là: ***là gì, còn gì nữa không***. Các tổ hợp từ nghi vấn này là điểm tập trung cái chưa biết hoặc chưa rõ trong phát ngôn. Chúng không đưa ra bất kì một gợi ý nào để người nghe định hướng cho câu trả lời. Vì thế, số lượng đáp án của kiểu câu hỏi này có thể không chỉ dừng lại một. Do đó, nó phù hợp khi giáo viên muốn sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực để huy động các tư tưởng mới mẻ, riêng biệt của học sinh về chủ đề đang tìm hiểu, khuyến khích các học sinh khác đóng góp vào đoạn thoại, kéo số lượng học sinh tham gia vào việc trao đổi nội dung bài học tăng lên, từ đó tạo ra không khí sôi động và hào hứng hơn cho cuộc thoại.

- Dùng quan hệ từ lựa chọn:

Trong giờ học Ngữ văn, khi đặt câu hỏi, giáo viên còn thường dùng những quan hệ từ lựa chọn: *hay, hay là, hoặc, hoặc là ...* đặt giữa các vế của câu hỏi, nhằm yêu cầu học sinh lựa chọn nội dung trả lời.

(16) *GV: Nỗ lực và thay đổi hay là nỗ lực để thay đổi hả Thịnh?*

(17) *GV: Huy Nam, em thấy bạn giải thích như vậy hợp lý hay không?*

Trong hai ví dụ trên, quan hệ từ *hay là, hay* được đặt giữa hai lựa chọn nhằm nhấn mạnh sự khác nhau giữa các phương án trả lời, đồng thời cũng cung cấp một gợi ý để học sinh có thể lựa chọn phương án phù hợp. Các phương án này có thể vừa mang đoán định, vừa chỉ ra những đề xuất đồng thời hướng cho người đối thoại biết điều mà người hỏi nhận định, phán đoán trong phát ngôn là đúng hay sai. Đây là một kiểu cấu trúc mở, có thể có nhiều hơn hai thành phần lựa chọn. Tuy nhiên trong thực tế giao tiếp dạy học, ít người lựa chọn việc liệt kê quá nhiều các thành phần bởi nó có thể gây khó khăn cho sự tiếp nhận của người được hỏi.

2.1.4. Nội dung của hành động hỏi

Tiến hành khảo sát 465 tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy, nội dung của các hành động hỏi chủ yếu tập trung thể hiện ba nhóm nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, người hỏi thể hiện những nghi vấn để tìm kiếm thông tin về đặc điểm nội dung và hình thức của văn bản. Có thể thấy, một trong những yêu cầu dạy học phát triển năng lực đối với môn Ngữ văn là học sinh biết cách khám phá, phân tích, từ đó, tự mình hiểu được nội dung ý nghĩa của văn bản. Để thực hiện nhiệm vụ này, giáo viên thường hướng dẫn học sinh làm việc với một văn bản cụ thể, từ đó, người học tự khái quát để rút ra cách đọc các văn bản tương tự cùng thể loại. Chính vì vậy, các nội dung hỏi khi dạy đọc hiểu thường tập trung vào phương diện nội dung như hỏi về nguyên nhân, vai trò, tác dụng, hoàn cảnh ra đời, mục đích... hoặc các đặc điểm về hình thức tùy theo đặc trưng thể loại của văn bản ấy.

(18) GV: Các em còn nhớ những yếu tố nào làm nên một văn bản nghị luận không? Có mời Thu!

(19) GV: Theo em, tại sao việc nói đến mệnh trời lại cần thiết trong văn bản này?

(20) GV: Huỳnh Lập cho cô biết, tác giả đến Cà Mau với mục đích gì?

Thứ hai, người hỏi thể hiện những nghi vấn để tìm kiếm thông tin liên quan tới cách thức thực hiện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe. Có thể thấy, một trong những điểm khác biệt của Chương trình GDPT 2018 so với Chương trình 2006 là nội dung dạy học không tập trung vào việc dạy cho học sinh “biết” mà chú trọng tới vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế, tức là dạy học sinh “làm”. Đối với môn Ngữ văn, điểm khác biệt này được thể hiện ở chỗ, chương trình lấy các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học. Để làm được điều này, nội dung của hành động hỏi thường hướng tới yêu cầu học sinh chỉ ra cách thức thực hiện các kỹ năng đó.

(21) GV: Có bạn nào còn nhớ, khi đọc một văn bản, chúng ta cần đọc như thế nào không?

(22) GV: Nếu viết lại đoạn văn này, em sẽ điều chỉnh những điểm cụ thể nào?

(23) GV: Em có nhận xét gì về bài nói của bạn Duy trên các phương diện cường độ, tốc độ, ngữ điệu cũng như việc kết hợp với ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ?

(24) GV: Khi nghe một bài phát biểu hoặc một bài thuyết trình, chúng ta cần làm gì? Có mời Ngân!

Thứ ba, người hỏi thể hiện những nghi vấn để tìm kiếm những thông tin về thái độ, tình cảm, quan điểm của chủ thể tiếp nhận hành động hỏi.

(25) HS: Các bạn cảm thế như thế nào về những thảm cảnh của chiến tranh? Mời Ngọc Vân!

(26) HS: Theo bạn, Thị Mầu đáng thương hay đáng ghét?

Ở những tham thoại hỏi này, nội dung của hành động hỏi hướng đến yêu cầu người trả lời thể hiện, bộc bạch những nhận định, cảm xúc cá nhân về một vấn đề, một nội dung hoặc một đối tượng cụ thể trong bài học. Những hành động hỏi có nội dung dạng này thường được sử dụng để đánh giá tư duy người trả lời ở mức liên hệ, vận dụng. Bởi vậy, nó cho phép người trả lời trình bày một cách tương đối tự do sự hiểu biết, quan điểm hay cảm xúc. Đây cũng là một trong những cách để nội dung dạy học môn Ngữ văn đi vào thực tế đời sống hiện nay.

2.2. Cấu tạo của tham thoại hỏi có hành động chủ hướng hỏi và hành động phụ thuộc đi kèm

Theo khảo sát các tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy, bên cạnh những tham thoại chỉ có HĐCH hỏi là những tham thoại hỏi có HĐPT đi kèm. Ở những tham thoại này, HĐCH có chức năng trụ cột, định hướng và quyết định sự tồn tại của tham thoại hỏi. Các HĐPT đi kèm có thể mang thông tin bổ sung nhằm giải thích, hỗ trợ để người nghe có điểm tựa để trả lời, có thể mang

nhiệm vụ thu hút sự chú ý của người nghe hoặc nhấn mạnh, đánh giá, bày tỏ cảm xúc của người hỏi cũng như duy trì quan hệ liên nhân trong giao tiếp.

Khảo sát 297 tham thoại chứa HĐCH hỏi và HĐPT đi kèm, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Bảng thống kê HĐPT đi kèm trong tham thoại hỏi

STT	Hành động ngôn ngữ	Số lượng
1	Hành động mời	126
2	Hành động trình bày	82
3	Hành động yêu cầu	65
4	Hành động động viên, khuyến khích	24

Từ kết quả thống kê ở bảng trên, chúng tôi nhận thấy các HĐPT đi kèm hành động hỏi rất phong phú như mời, trình bày, yêu cầu, động viên khuyến khích... Mỗi một hành động ngôn ngữ xuất hiện đều có chức năng riêng phục vụ cho mục đích của người hỏi. Điều này cho thấy, ngoài việc thực hiện hành động hỏi, người hỏi còn phải thực hiện các nhiệm vụ điều khiển, tổ chức, quản lý các hoạt động học một cách nhịp nhàng, giữ cho tiết học diễn ra một cách suôn sẻ, duy trì không khí thân thiện, cởi mở trong lớp học, động viên người học vượt qua những trở ngại khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Khảo sát các tham thoại hỏi có HĐCH hỏi và HĐPT đi kèm, chúng tôi còn nhận thấy, có 3 mô hình cấu tạo thể hiện vị trí của các HĐCH và HĐPT như sau:

Mô hình 1: HĐCH – HĐPT ; Mô hình 2: HĐPT – HĐCH; Mô hình 3: HĐPT - HĐCH - HĐPT

Thống kê các mô hình cấu tạo trên, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 3.

Bảng 3. Bảng thống kê mô hình cấu tạo của tham thoại hỏi có HĐPT đi kèm

STT	Mô hình	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	HĐCH – HĐPT	79	26,6
2	HĐPT – HĐCH	76	25,6
3	HĐPT – HĐCH – HĐPT	142	47,8
	Tổng	297	100

Qua bảng trên, có thể thấy, ở những tham thoại nhiều hành động, HĐCH có thể đứng trước, giữa hay đứng sau các HĐPT. HĐPT đứng trước thường là hành động trình bày, hành động yêu cầu thì HĐPT đứng sau thường là hành động mời, hành động động viên khuyến khích, v.v. Điều này cho thấy khả năng linh hoạt trong việc tổ chức lời thoại của người tham gia giao tiếp. Tuy nhiên, nhìn chung, chúng tôi nhận thấy hành động hỏi chủ yếu đứng ở vị trí giữa hoặc cuối tham thoại, sau khi người hỏi đã thực hiện các hành động trình bày, yêu cầu và trước các hành động mời, hành động động viên khuyến khích... Điều này có tác dụng hướng người nghe chú ý vào nội dung của lời hỏi hoặc cung cấp các dữ liệu cần thiết để người nghe có thể theo dõi, suy luận hoặc tưởng tượng, thực hiện các yêu cầu của người hỏi cũng như duy trì không khí tích cực cho giờ học. Sau đây, chúng tôi tiến hành những phân tích cụ thể.

2.2.1. Hành động phụ thuộc là hành động mời

Theo Từ điển Tiếng Việt, “Mời là tỏ ý mong muốn, yêu cầu ai đó làm việc gì một cách lịch sự, trân trọng” [Hoàng Phê, 2007, tr.797]. Còn theo tác giả Đỗ Thị Kim Liên, “Mời có thể xếp vào một tiểu nhóm trong hành động cầu khiến nhưng thiên về tính lịch sự chứ không bao hàm tính bắt lịch sự” [Đỗ Thị Kim Liên, 2005, tr.119-120]. Như vậy, mời là hành động ngôn ngữ trong đó người nói yêu cầu người nghe làm một việc gì hoặc cùng tham gia một hoạt động cụ thể nào đó một cách lịch sự. Chính vì vậy, lựa chọn các phương thức thực hiện hành động mời như thế nào để đạt được hiệu quả giao tiếp là một điều đáng quan tâm.

Khi khảo sát các tham thoại chứa HĐCH là hỏi và HĐPT đi kèm, chúng tôi nhận thấy hành động đi kèm là hành động mời chiếm số lượng nhiều nhất so với các HĐPT thuộc khác, xuất hiện 126 lần, chiếm 42,4%. Điều này được lí giải vì giao tiếp trong dạy học diễn ra trong hoàn cảnh có nghi thức với

không gian, thời gian mang tính quy ước, người giao tiếp không thể tự do tham gia vào cuộc thoại mà phải có sự cho phép của người đang giữ quyền nói. Hành động mời chính là để thực hiện sự cho phép người nghe trả lời câu hỏi đó.

(18) GV: *Dòng thơ đầu tiên trong bài thơ: “Thời gian qua kẽ tay” cho chúng ta thấy nhà thơ hình dung thế nào về thời gian và về quan hệ giữa thời gian và con người? Cô mời Khánh Băng!*

(19) GV: *Để thực hiện hoạt động nói và nghe, chúng ta cần thực hiện những bước nào? Bạn Thương nào!*

Có thể thấy ở cả hai ví dụ trên, tham thoại của giáo viên đều có một HĐCH là hành động hỏi và HĐPT là hành động mời đi kèm. Nếu ở ví dụ (18), hành động mời được giáo viên sử dụng bằng động từ ngữ vi là *mời* thì ở ví dụ (19), hành động mời được tiến hành chỉ bằng cụm từ hô gọi ***bạn Thương nào*** mà không cần có động từ ngữ vi nhưng vẫn có hiệu lực mời. Sau hành động này, học sinh được mời mới được thực hiện lượt lời của mình.

Trong các tham thoại hỏi, hành động mời thường đứng ở vị trí sau HĐCH hỏi bởi vì thông thường, nếu gọi tên người trả lời trước khi đặt câu hỏi, những người khác sẽ bị phân tán sự tập trung bởi họ cho rằng trách nhiệm trả lời không còn ở họ nữa. Điều này sẽ gây ra sự ỷ lại, thụ động, dựa dẫm ở người trả lời, tạo ra tâm lí trông chờ vào người khác. Ngoài ra, nó khiến người học không có động lực để học hỏi, rèn luyện bản thân.

2.2.2. Hành động phụ thuộc là hành động trình bày

Tác giả Hoàng Phê cho rằng: *“Trình bày là nói ra một cách rõ ràng và đầy đủ cho người khác hiểu rõ”* [Hoàng Phê, 2007, tr.1283]. Hành động trình bày có thể xuất hiện ở nhiều dạng khác nhau như kể, tả, nêu ý kiến, dự đoán... Trong giờ Ngữ văn, các tham thoại hỏi có HĐPT đi kèm là hành động trình bày có vai trò tạo tâm thế, cung cấp tri thức nền cho người nghe có phương hướng trả lời. Từ đó, người nghe có được “điểm tựa” hoặc gợi ý để tư duy, suy luận tìm câu trả lời.

(20) GV: *Ở tiết học trước, cô trò chúng ta đã tìm hiểu các yếu tố tượng trưng trong thơ trữ tình, đó là những chi tiết, hình ảnh cụ thể, gợi cảm, gợi lên ý niệm trừu tượng và giàu tính triết lý về bản chất con người và thế giới. Dựa trên tri thức nền ấy, các em hãy cho biết, trong bài thơ Thời gian, Văn Cao đã sử dụng những hình ảnh, từ ngữ, chi tiết nào có vai trò như một yếu tố tượng trưng?*

Trong ví dụ trên, tham thoại của giáo viên đã đưa ra một HĐCH là hỏi về những hình ảnh, từ ngữ, chi tiết nào có vai trò như một yếu tố tượng trưng trong bài thơ Thời gian của Văn Cao. HĐPT đi trước là trình bày lại về các yếu tố tượng trưng trong thơ để học sinh dựa vào đó, nhớ lại kiến thức nền trong bài học để trả lời câu hỏi. Như vậy, HĐCH là hành động hỏi nhưng HĐPT là hành động trình bày có tác dụng nhắc lại kiến thức nền và cung cấp gợi ý để từ đó, học sinh hiểu và thực hiện được nhiệm vụ người hỏi đưa ra.

(21) Bảo Trâm: *Thưa cô và các bạn, em thấy nhóm 2 đã diễn rất tốt. Tuy nhiên, trong đoạn phim, các bạn có lồng vào một bài hát Hoa lời Việt về tình yêu. Vậy, các bạn nhóm 1 cho mình hỏi tại sao các bạn lại chọn bài nhạc này cho một tác phẩm về tình cảm cha con và gia đình?*

Ví dụ (21) là một dạng tham thoại hỏi điển hình trong các giờ học mà giáo viên giao quyền cho học sinh chủ động thực hiện và trình bày các sản phẩm học tập. Mô hình của kiểu tham thoại này sẽ bắt đầu bằng việc chỉ ra ưu điểm sau đó nêu lên vấn đề còn bất đồng hoặc chưa rõ, cần trao đổi đối với sản phẩm học tập của học sinh. Đáp ứng mô hình đó, trong tham thoại này, người hỏi không những yêu cầu người trả lời lí giải về cái chưa biết trong HĐCH (*tại sao...*) mà còn chỉ ra cái đã biết, cái nền tảng mà người nghe phải xuất phát từ đó để có phương hướng trả lời. Cơ sở nền tảng đã biết đó được thể hiện trong hành động trình bày (*Tuy nhiên, trong đoạn phim, các bạn có lồng vào một bài hát Hoa lời Việt về tình yêu*). Nếu không có hành động trình bày thì người nghe không thể hình dung mệnh đề hỏi ở hành động hỏi là hỏi về cái gì, lí giải nội dung nào, *bài nhạc này* là bài nào. Ngoài ra, hành động trình bày còn đóng vai trò kết nối giữa HĐCH hỏi và HĐPT thứ hai là *nhận xét*, khi học sinh khẳng định sản phẩm của nhóm 1 *rất tốt*. Vì có trình bày nên mới có logic hợp lí giữa các mệnh đề, giải thích cho việc tại sao đã cho rằng phần diễn *tốt* mà lại vẫn còn những điểm cần nhóm 1 giải thích rõ. Từ việc dẫn dắt như thế, người hỏi sẽ dự kiến cấu trúc câu trả lời.

Trong một số tham thoại hỏi, hành động trình bày còn có tác dụng đặt người nghe vào những tình huống có vấn đề, những mâu thuẫn giữa lý thuyết và thực tiễn để huy động khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè tìm tòi phương án giải quyết. Trong trường hợp này, trình bày không chỉ có vai trò dẫn dắt mà còn có tác dụng rõ rệt trong việc tạo nên tâm thế hứng thú cho người trả lời khi tiếp nhận câu hỏi.

(22) GV: Ở phần 1, Martin Luther King đã đưa ra hai dẫn chứng: “cách đây một thế kỉ” và “nhưng một trăm năm sau”. Dẫn chứng chỉ ra quyền cho người da đen đã được đưa ra và thông qua nhưng trên thực tế lại không được thực hiện. Vậy cô hỏi các em, điều đó thể hiện thái độ của tác giả như thế nào?

Tham thoại trên có 2 hành động: hành động *trình bày* và hành động *hỏi*. HĐCH hỏi sử dụng động từ ngữ vi *hỏi* với lực ngôn hành mạnh, vừa có tác dụng dẫn nhập vừa gây sự chú ý từ phía học sinh, hướng tới việc yêu cầu các em phải có những phản ứng tâm lí, tìm cách lí giải và có hành động tương tác phù hợp. HĐPT là trình bày tình huống có vấn đề, tình huống xuất hiện mâu thuẫn giữa lý thuyết và thực tiễn mà cụ thể là mâu thuẫn giữa việc chính sách bảo vệ quyền lợi của người da đen đã được đặt ra và thông qua nhưng trên thực tế cả trăm năm sau điều này hoàn toàn không được thực hiện. Từ việc trình bày mâu thuẫn đó, giáo viên mới thực hiện HĐCH là hỏi để yêu cầu học sinh tìm phương án trả lời. Rõ ràng ở đây, hành động trình bày có vai trò rất quan trọng trong việc tạo tâm thế cũng như góp phần làm rõ cho nội dung của mệnh đề hỏi.

Khảo sát các tham thoại hỏi có HĐPT là hành động trình bày, chúng tôi nhận thấy, hành động trình bày bao giờ cũng đứng ở vị trí trước HĐCH hỏi. Bởi vì, trình bày có mục đích chính là cung cấp đường dẫn, cách thức, phương hướng hoặc tạo tâm thế để người nghe sử dụng tri thức nền cùng những kinh nghiệm đã biết của họ để trả lời hoặc cung cấp thông tin mà người hỏi muốn biết.

2.2.3. Hành động phụ thuộc là hành động yêu cầu

Yêu cầu là một trong những hành động ngôn từ được người nói thực hiện để điều khiển người nghe hành động theo chủ ý của mình, là hành động thuộc nhóm *Điều khiển* theo cách phân chia của J. Searle. Theo tác giả Hoàng Phê: “*Yêu cầu là nêu ra điều gì với người nào đó, tỏ ý muốn người đó làm, vì đó là việc thuộc nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn hoặc khả năng của người ấy*” [Hoàng Phê, 2007, tr.1440].

Trong giờ học Ngữ văn, các tham thoại hỏi có HĐPT là hành động yêu cầu có thể sử dụng động từ ngữ vi là *yêu cầu* để thể hiện hành động này.

(23) GV: Thầy yêu cầu các em suy nghĩ để trả lời câu hỏi, tại sao Đăm Săn lại lấy cái chày mòn để ném vào vành tai của Mtao Mxây?

Khi thực hiện hành động yêu cầu với động từ ngữ vi, người nói luôn có ý thức đặt mình ở vị thế cao hơn người nghe. Trong ví dụ (23), giáo viên vừa có vị thế của người lớn tuổi hơn, vừa có vị thế xã hội cao hơn. Vì thế, giáo viên có thể tác động tới học sinh bằng cách lấy quyền hạn mình để đưa ra mệnh lệnh với học sinh, buộc học sinh phải thực hiện nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu.

Bên cạnh những hành động sử dụng ĐTNV *yêu cầu*, người hỏi còn sử dụng phụ từ hoặc tiểu từ tình thái cuối câu để đánh dấu lực ngôn trung cho hành động yêu cầu.

(24) GV: Em hãy chú ý vào câu thơ thứ nhất và cho biết biện pháp tu từ nào được sử dụng ở đây?

(25) HS: Bạn có thể giúp nhóm mình tìm từ khác phù hợp hơn chứ?

Nếu ở ví dụ (24), hành động yêu cầu được tiến hành bằng cách sử dụng phụ từ **hãy** đứng trước động từ **chú ý** khiến tham thoại mang sắc thái mệnh lệnh dứt khoát thì tiểu từ tình thái **chứ** ở ví dụ (25) lại thể hiện thái độ mềm mỏng hơn khi yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ. Những phụ từ, tiểu từ tình thái ở ví dụ (24) và (25) biến tham thoại hỏi thành một câu có lực ngôn hành tường minh. Vì vậy, người trả lời cũng khó lòng từ chối hay lảng tránh câu trả lời.

2.2.4. Hành động phụ thuộc là hành động động viên, khuyến khích

Theo Từ điển Tiếng Việt, động viên là “*tác động đến tinh thần làm cho phấn khởi vươn lên mà tích cực hoạt động*” [Hoàng Phê, 2007, tr.439]. Trong khi đó, khuyến khích là “*tác động đến tinh thần để gây phấn khởi, tin tưởng mà cố gắng hơn*” [Hoàng Phê, 2007, tr.640]. Như vậy, động viên và khuyến

khích đều là những hành động nhằm hướng tới việc tác động vào người nghe, khiến họ tự tin hơn trong việc trả lời, thể hiện quan điểm hoặc thực hiện hành động.

Trong giờ học Ngữ văn, các tham thoại chứa hành động động viên, khuyến khích tạo ra những hiệu ứng tâm lý tích cực, khiến người nghe cảm thấy mình được đồng cảm, được tin tưởng, từ đó, tạo nên không khí náo nức trong lớp học.

(26) GV: *Nào, chúng ta hãy suy nghĩ xem: “bí mật mà chỉ làn nước biết” được nhắc tới ở cuối tác phẩm là bí mật nào? Cô tin bạn nào thật tinh tế và thông minh sẽ nhận ra điều này!*

Ở ví dụ (26), để khuyến khích học sinh suy nghĩ, tìm câu trả lời đúng, bên cạnh hành động hỏi, giáo viên đã sử dụng HĐPT đi kèm là *khuyến khích, động viên*. Điều đó được thể hiện qua từ *nào* đứng ở đầu câu mang ý nghĩa thúc giục và câu *cô tin bạn nào thật tinh tế và thông minh sẽ nhận ra điều này*. Sự khuyến khích này khiến học sinh tìm thấy sự tin cậy, gần gũi, sự tôn trọng mà giáo viên dành cho mình. Từ đó, động viên các em nỗ lực hơn trong việc suy nghĩ để tìm ra câu trả lời.

Từ việc phân tích các ví dụ trên, có thể thấy, khác với những hành động cần phải được triển khai theo trình tự để đảm bảo sự mạch lạc và phù hợp với phản ứng tâm lý của người trả lời như hành động trình bày, nhận xét,... ở trường hợp các tham thoại mà HĐPT là hành động mời, hành động động viên khuyến khích, chúng tôi nhận thấy vị trí của chúng so với HĐCH khá linh hoạt khi phần lớn trường hợp hành động này có thể đứng trước hoặc đứng sau HĐCH mà không gây ảnh hưởng đến nội dung mệnh đề, nội dung lí tính cũng như tính logic của câu hỏi bởi chức năng chủ yếu của nó là hướng tới việc khích lệ, động viên, thúc giục hoặc đề duy trì, quản lí lớp học.

3. Kết luận

Trong bài viết này, chúng tôi đã đi vào tìm hiểu *Cấu tạo của tham thoại hỏi trong giờ học Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp*. Qua nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy, một tham thoại hỏi có thể chỉ có HĐCH là hành động hỏi cũng có thể gồm HĐCH là hành động hỏi và các HĐPT đi kèm. Nếu HĐPT là hành động trung tâm, đóng vai trò quyết định sự tồn tại của tham thoại có đích hỏi thì HĐPT đi kèm mang thông tin bổ sung, giải thích, hỗ trợ, làm rõ cho HĐCH. Qua phân tích ngữ liệu, chúng tôi cũng nhận thấy trong các giờ học Ngữ văn, giáo viên đã sử dụng một cách linh hoạt các kiểu tham thoại hỏi với cấu tạo khác nhau ứng với những câu hỏi ở các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, đánh giá... nhằm khai thác nội dung dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong khám phá tri thức, rèn luyện kĩ năng, đáp ứng mục tiêu dạy học phát triển phẩm chất và năng lực theo Chương trình GDPT 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2000), *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 2, Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Đức Dân (1998), *Ngữ dụng học*, tập 1, Nxb Giáo dục.
3. Đỗ Kim Liên (2005), *Giáo trình ngữ dụng học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Hoàng Phê (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
5. Huỳnh Công Tín (2013), *Đặc trưng văn hóa Nam Bộ qua phương ngữ*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

Questioning constructions in language-literature classes at high schools in Sa Dec city, Dong Thap province

Abstract: Questioning is one of the conversational acts mostly found in current high school classrooms and specifically in language-literature classes. This paper investigates questioning constructions in Language-literature classes at High schools in Sa Dec City, Dong Thap Province in terms of acts with only directive verbs and those with additional verbs. The paper not only points out the constructions of these acts, but also contributes to improving the relevant teaching oriented to character-competence development.

Key words: Questioning; directive act; dependent act; Language-literature Subject; high school.